

Bản án số: 460/2019/HS-PT
Ngày 14 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 200/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn T. Do có kháng cáo của ông Ngô Xuân D là người đại diện hợp pháp của bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HSST ngày 14-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn T sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã A1, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M1, sinh năm 1972 và bà Mai Thị Thu M2, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 12/8/2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 100/LTG-PC44 ngày 16/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo luật định: Luật sư Đỗ Hải B - Văn phòng Luật sư Quốc A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

- Bị hại: Anh Ngô Hoài N (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Ngô Xuân D, sinh năm 1963 (có mặt).
2. Bà Trương Thị H, sinh năm: 1963 (có mặt).
3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993 (có mặt).

Bà Hiền, chị Loan cùng ủy quyền cho ông D đại diện tại phiên tòa.

Cùng địa chỉ: Số 2/1, Tổ 3, Ấp 5, xã A2, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* ông Ngô Xuân D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi dự tiệc sinh nhật tại nhà ông Ngô Xuân D ở ấp 5, xã A2, huyện Q. Ngô Xuân D điều khiển xe mô tô chở Đoàn Văn T1 (anh rể D); Trần Minh H điều khiển xe mô tô chở Ngô Hoài N (anh ruột D); còn Phạm Văn B điều khiển xe mô tô đi một mình, tất cả cùng rủ nhau đi hát karaoke. Trên đường đi ngang qua nhà chị Vi Thị Thùy T2 tại ấp 5, xã A2, D nhìn thấy Nguyễn T đang đứng nói chuyện với chị T2 và nhìn mình nên D chửi Trường. T chửi lại D và nói “Mày ngon quay lại đây” nên nhóm của D quay xe lại chạy đến chỗ T, D xuống xe chửi nhau với T. T mở cốp xe mô tô của mình lấy một con dao nhọn dài 18cm, lưỡi dao rộng 1,5cm xông đến đâm D nhưng D bỏ chạy và nhảy xuống mương nước ven đường trốn, nên T không đuổi theo D nữa. Nhìn thấy D bị T đuổi đánh nên N xuống xe nhặt hai cục gạch (loại gạch 04 lỗ) lao vào đánh T. T dùng tay trái đỡ còn tay phải cầm dao đâm liên tiếp ba nhát trúng vào đầu và cổ N làm N tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 482/PC54-KLGDPY ngày 04/9/2018 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Dấu hiệu chính: 01 vết rách da hình thẳng vùng cằm phải và 01 vết hình cong vùng thái dương trái, rãnh thương rách tổ chức dưới da; 01 vết rách da hình trái qua phải. Rách bao cuống tim, thủng gốc tĩnh mạch cảnh trái, thủng khí quản, trong khí quản - phế quản có máu, hai phổi xuất huyết.

- Nguyên nhân tử vong: sốc mất máu, suy hô hấp do vết thương vùng cổ bên trái, thủng gốc tĩnh mạch cảnh cổ trái, thủng khí quản.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình Nguyễn T đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng (ông D đại diện nhận tiền). Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện bị hại yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Hoài Phương R, sinh ngày 12/8/2014 (là con chung của anh Ngô Hoài N và chị Nguyễn Thị L) số tiền 110.000.000 đồng. Tổng cộng 160.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKS-P2 ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2018.

2. Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên; thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2019, ông Ngô Xuân D là người đại diện hợp pháp của bị hại, có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo T; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường số tiền ngay làm một lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Ngô Xuân D đại diện hợp pháp cho bị hại, vẫn giữ yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn T do bị cáo có hành vi quá côn đồ, chém nhiều nhất vào người anh N gây tử vong và yêu cầu bồi thường số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) ngay làm một lần, do sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử, gia đình của bị cáo hứa hẹn 20 ngày sẽ bồi thường nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Bị cáo Nguyễn T, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mức hình phạt như nội dung của bản án sơ thẩm đã xử; bị cáo vẫn đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) như án sơ thẩm tuyên và bị cáo cũng tác động với gia đình tìm cách bồi thường số tiền trên cho gia đình của anh N. Bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Đỗ Hải B phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D là người đại diện hợp pháp của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) để kết tội bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Giết người” là đúng người, đúng tội và đã căn cứ những tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội bị cáo; đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải trả ngay làm một lần là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D là người đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu; qua lời khai nhận của bị cáo; lời khai của nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt, khoảng 12h30 phút, ngày 12/8/2018, tại đường liên xã 101B thuộc ấp 5, xã A2, huyện Q, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn T có hành vi đuổi đánh Ngô Xuân Đ. Thấy vậy, anh Ngô Hoài N (là anh ruột của anh Đ) nhặt 02 (hai) cục gạch (loại gạch 04 lỗ) xông vào đánh bị cáo T. Bị cáo T dùng tay trái đỡ còn tay phải cầm con dao inox màu trắng, đâm nhiều nhát vào người người anh N. Hậu quả anh N bị sốc máu, suy hô hấp do vết thương vùng cổ trái, thủng gốc tĩnh mạch cảnh cổ trái, thủng khí quản dẫn tới tử vong.

Hành vi của bị cáo T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, bị cáo không làm chủ được bản thân đã xâm phạm đến tính mạng của anh N, gây đau thương, mất mát cho gia đình của

anh N, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn T.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, gia đình tự nguyện bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại (ông D đại diện nhận tiền) và ông D đã làm đơn bãi nại; bị cáo có ông Ngoại là người có công với đất nước. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi là cầm gạch xông vào đánh bị cáo; theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, tuyên phạt bị cáo Nguyễn T 13 (mười ba) năm tù là tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo. Do đó, kháng cáo của ông D là người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự, ông D là người đại diện hợp pháp của bị hại, kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) ngay làm một lần.

[3.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng, tiền cấp dưỡng nuôi trẻ Ngô Hoài Phương R, sinh ngày 12/8/2014 (là con chung của anh Ngô Hoài N và chị Nguyễn Thị L) số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu) đồng. Tổng cộng 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu) đồng; bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên.

[3.2] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho đại diện gia đình của bị hại với số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng); Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc bị cáo thi hành số tiền bồi thường nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật; và khi đại diện gia đình của bị hại có đơn yêu cầu thì cơ quan thi hành án sẽ tiến hành thi hành bản án có hiệu lực pháp luật theo các quy định pháp luật của thi

hành án dân sự. Do đó, kháng cáo phần này của ông D là người đại diện gia đình của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông D là người đại diện hợp pháp cho gia đình của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như yêu cầu của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cũng như đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận và đúng pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: người kháng cáo không phải chịu theo quy định pháp luật về án phí lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Xuân D là người đại diện hợp pháp gia đình bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T và phần bồi thường về dân sự. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 14-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn T **13 (mười ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2018.

Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn T để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), Điều 591 và Điều 593 của Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Nguyễn T phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: ông Ngô Xuân D không phải chịu theo quy định pháp luật về án phí lệ phí của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc

Phạm Trí Tuấn

Phan Nhựt Bình